TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **10**/2021/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 27 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 188/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2019 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và chia tài sản khi ly hôn, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà ***Đặng P.A***, sinh ngày X/X/X; *quốc tịch*: Việt Nam; *chứng minh nhân dân số*: Y do Cục trưởng Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày Z; *hộ chiếu số*: K do Cục quản lý xuất nhập cảnh tại H cấp ngày N; *hộ khẩu thường trú*: Số M ngõ L phố P, phường T, quận X; thành phố H; *nơi tạm trú*: Căn hộ X, tầng Y Chung cư L, số Z phố N, phường G, quận B, thành phố H; *nơi làm việc*: Công ty E, địa chỉ X phố T, quận T, thành phố H.

Bị đơn: Ông ***Trịnh Vũ T***, sinh ngày X/X/X; *quốc tịch*: Việt Nam, Bỉ; *chứng minh nhân dân số*: X do Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày X; *hộ chiếu Việt Nam số*: X do Cục quản lý xuất nhập cảnh tại H cấp ngày X; *hộ chiếu Bỉ số*: X do Belgium (Bỉ) cấp ngày X; *hộ khẩu thường trú tại Việt Nam*: Căn hộ X, tầng Y Chung cư L, số Z phố N, phường G, quận B, thành phố H; *nơi cư trú tại Vương quốc Bỉ*: G X X D, W, Belgium; *địa chỉ liên hệ tại Việt Nam*: Toà C, chung cư G, X phố N, quận B, Thành phố M; *nơi làm việc tại H*: Công ty S, Phòng X, toà A, số X phố L, quận X, thành phố H.

Căn cứ vào các Điều 169, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đặng P.A và ông Trịnh Vũ T

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Đặng P.A trực tiếp nuôi con gái Trịnh Lam M sinh ngày X/X/X.

Ông Trịnh Vũ T trực tiếp nuôi con trai Trịnh Nhật L sinh ngày X/X/X.

Bà Đặng P.A và ông Trịnh Vũ T không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau cho đến khi con chung thành niên hoặc có sự thay đổi khác.

Bà Đặng P.A và ông Trịnh Vũ T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Bà Đặng P.A rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc chia tài sản khi ly hôn.

Bà Đặng P.A và ông Trịnh Vũ T tự thỏa thuận chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Đặng P.A chịu toàn bộ án phí, lệ phí, chi phí tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

3. Đình chỉ giải quyết việc chia tài sản khi ly hôn giữa bà Đặng P.A và ông Trịnh Vũ T do bà Đặng P.A rút yêu cầu.

4. Bà Đặng P.A phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 30.070.000đ (*Ba mươi triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng)* tạm ứng án phí ly hôn và án phí chia tài sản đã nộp tại Biên lai thu số 13802 ngày 10/12/2019 của Cục thi hành án dân sự thành phố H.

Trả lại cho bà Đặng P.A số tiền 29.920.000đ *(Hai mươi chín triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng)* tạm ứng án phí lý hôn và tạm ứng án phí chia tài sản đã nộp tại Biên lai thu số 13802 ngày 10/12/2019 của Cục thi hành án dân sự thành phố H.

Bà Đặng P.A phải chịu 1.000.000đ *(Một triệu đồng)* tiền lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài nhưng được trừ vào số tiền 1.000.000đ *(Một triệu đồng)* tạm ứng lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài đã nộp tại các Biên lai thu số 2953 ngày 13/12/2019 và số 2986 ngày 13/10/2020 của Cục thi hành án dân sự thành phố H. Bà Đặng P.A đã nộp đủ tiền lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài.

Trả lại cho bà Đặng P.A số tiền 12.000.000đ *(Mười hai triệu đồng)* tạm ứng chi phí thực tế cho việc thu thập, cung cấp chứng cứ ở nước ngoài đã nộp tại Biên lai thu số 20453 ngày 13/10/2020 của Cục thi hành án dân sự thành phố H.

Bà Đặng P.A phải chịu 30.000.000đ *(Ba mươi triệu đồng)* tiền chi phí dịch thuật, công chứng tài liệu tống đạt và ủy thác ra nước ngoài; chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ; chi phí định giá tài sản nhưng được trừ vào số tiền 30.000.000đ *(Ba mươi triệu đồng)* tạm ứng chi phí tố tụng đã nộp tại Tòa án.

Số tiền 165 EUR *(Một trăm sáu mươi lăm Euro)* tạm ứng chi phí thực hiện ủy thác tư pháp cho việc tống đạt hồ sơ, tài liệu, giấy tờ theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền của Vương quốc Bỉ mà bà Đặng P.A đã nộp vào tài khoản X theo Lệnh chuyển tiền kiêm đề nghị mua ngoại tệ ngày Y tại Ngân hàng L sẽ do cơ quan có thẩm quyền của Vương quốc Bỉ xử lý.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Hoàng Phúc

Nơi nhận:
- Ủy ban nhân dân thành phố H để ghi chú ly hôn (giấy chứng nhận kết hôn số X quyển số Y ngày Z)
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố H
- Cục thi hành án dân sự thành phố H.
- Bộ tư pháp nước Cộng hòa XHCN Việt Nam
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ, lưu trữ.